TOÀ ÁN ND HUYỆN VĨNH LỘC **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41/2019/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Lộc, ngày 24 tháng 4 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 28/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Triệu Minh C – Sinh năm: 1989.

Trú quán: Thôn X, xã T, huyện VL, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Chị Trịnh Thị T – Sinh năm: 1997.

Trú quán: Thôn X, xã T, huyện VL, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 68, 69, 70, 71, 72, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận, thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn anh Triệu Minh C và chị Trịnh Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**** Về hôn nhân:*** Anh Triệu Minh C và chị Trịnh Thị T đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Vợ chồng thống nhất, thỏa thuận thuận tình ly hôn để giải thoát cho nhau.

**** Về con cái:*** Anh Triệu Minh C và chị Trịnh Thị T đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Vợ chồng chưa ai có con riêng và có 01 con chung tên là:

Triệu Thế T – sinh ngày 28/01/2016 (Giới tính: Nam). Hiện nay cháu T phát triển bình thường về thể lực và trí lực, không ốm đau bệnh tật gì.

Anh Triệu Minh C và chị Trịnh Thị T đều thống nhất thỏa thuận là giao cháu: Triệu Thế T – sinh ngày 28/01/2016 (giới tính Nam) cho anh Triệu Minh C (bố đẻ cháu) trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Trịnh Thị T chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng cùng anh C. Anh C có quyền làm đơn yêu cầu chị T phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung bằng một vụ án khác.

Chị Trịnh Thị T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được phép ngăn cản chị thực hiện quyền này và chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con theo quy định của pháp luật.

**** Về tài sản, công nợ và các nghĩa vụ khác:*** Anh Triệu Minh C và chị Trịnh Thị T đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Về án phí:*** Anh Triệu Minh C và chị Trịnh Thị T đều thống nhất, thỏa thuận: Anh Triệu Minh C chịu toàn bộ tiền án phí DS – HNGĐ sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng hiện tại anh C đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, theo biên lai thu tiền số AA/ 2017/0002294, ngày 18 tháng 3 năm 2019. Vì vậy, anh Triệu Minh C được nhận lại 150.000 đồng tiền đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Trịnh Thị T không phải nộp tiền án phí DS – HNGĐ sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND huyện Vĩnh Lộc;
- Chi cục THA DS huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Vĩnh L- VL;
- UBND xã Vĩnh T - VL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Sơn